

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 36 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Bản án số 06/2023/DSST ngày 07/6/2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án số 01/2023/QĐ-SCBSBA ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh);

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 104/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 647/QĐ-THADS ngày 12/6/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định giá tài sản số 2173/TB-THADS.KV2 ngày 04/8/2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số 2376/TB-THADS.KV2 ngày 14/8/2026 của chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Chấp hành viên Thi hành án dân sự Bắc Ninh thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 85-2, tờ bản đồ số 208, diện tích 120,2m²; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Tam Tầng (nay là tổ dân phố Nam Ngạn), phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất được tách ra từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 262506, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 01856 QSDĐ/826/2001/QĐ-UB/H do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/12/2001 mang tên hộ ông Nguyễn Đình Bích. Ngày 30/8/2017 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai

huyện Việt Yên chỉnh lý chuyển quyền sử dụng đất từ sử dụng chung thành sử dụng riêng của ông Nguyễn Đình Bích và toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà cấp 4, mái lợp Prôximăng có diện tích 25m²; 01 nhà vệ sinh có diện tích 04m²; phần bán mái tôn có diện tích 46m²; Cổng sắt có diện tích 14,88m²; phần sân gạch có diện tích 95m².

2. Giá khởi điểm: **1.952.131.276đ** (Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty đấu giá hợp danh Bảo Phong**, địa chỉ trụ sở: Tầng 5, số 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tổng số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn: 99/100.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

*** KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM** (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Công ty đấu giá hợp danh Bảo Phong	Công ty đấu giá hợp danh An Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5

1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2

2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	56	56
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4		

2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất.	3	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề.			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo.			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7	6	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5		

5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	6	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	4	4
6.1	01 đấu giá viên	2		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	4	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	4	4
7.1	Dưới 05 năm	2		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	4	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	5	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	8	7.5

1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá.	3	3	3
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3	3	3
3	Tổng Giám đốc/ Giám đốc Công ty Đấu giá là Đấu giá viên có kinh nghiệm từ 14 năm đồng thời là Thẩm định viên kinh nghiệm từ 8 năm trở lên.	2	2	1.5
Tổng		100	99	98,5

KẾT LUẬN:

Tổng số điểm của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Phong là 99/100 điểm và Công ty đáp ứng đủ điều kiện có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Nguyễn Thị Hạnh).

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Hạnh